

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô công tác năm 2025
- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô.
- Chủ đầu tư: Agribank chi nhánh An Giang.
- Địa điểm giao hàng: Số 51B đường Tôn Đức Thắng, phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng; 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.
- Mục tiêu của gói thầu: Mua sắm 02 (01 xe ô tô 7 chỗ 2 cầu và 01 xe ô tô 7 chỗ

1 cầu)

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa, thiết bị chào thầu phải đảm bảo mới 100%, đúng chủng loại theo yêu cầu của E-HSMT, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật với đầy đủ các thông số kỹ thuật kèm theo. Đã bao gồm đầy đủ vật tư, phụ kiện kèm theo để lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành theo yêu cầu của E-HSMT.

- Hàng hóa phải được đóng gói đảm bảo an toàn khi vận chuyển bằng đường không, đường biển, đường bộ và hoàn toàn phù hợp với điều kiện khí hậu tại Việt Nam.

- Thời gian bảo hành cho gói thầu là 03 năm hoặc 100.000 km đầu tiên tùy điều kiện nào đến trước, kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. **(Nhà thầu đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu hoặc cao hơn thời gian yêu cầu của E-HSMT)**

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

b.1) Xe 07 chỗ 02 cầu:

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật tham khảo (Nhà thầu đề xuất thông số kỹ thuật tối thiểu, tương đương hoặc tốt hơn)
I	Chủng loại hàng hóa	
1	Chủng loại xe	Xe ô tô 7 chỗ, 2 cầu, số tự động
2	Chất lượng, năm sản xuất	Mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở đi
3	Màu xe	Trắng ngọc trai
4	Số lượng	01 xe

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật tham khảo (Nhà thầu đề xuất thông số kỹ thuật tối thiểu, tương đương hoặc tốt hơn)
II	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	
1	Yêu cầu kỹ thuật chung	
1.1	Loại nhiên liệu	Xăng hoặc tương đương
1.2	Dung tích xy-lanh	≥ 2.500 cc
1.3	Chiều dài cơ sở	≥ 2.745 mm
1.4	Khoảng sáng gầm xe	≥ 279 mm
1.5	Hộp số	Tự động từ 6 cấp trở lên
1.6	Hệ dẫn động	2 cầu bán thời gian, có thể giải cầu điện tử hoặc tương đương
1.7	Dung tích bình nhiên liệu	≥ 80 lít
2	Hệ thống an toàn	
2.1	Phanh trước/sau	Phanh đĩa trước và sau hoặc tương đương
2.2	Hệ thống hỗ trợ an toàn	ABS, BA, EBD, VSC, HAC, DAC, TRC, EBS hoặc tương đương
2.3	Túi khí	Tối thiểu 7 túi khí (bao gồm túi khí rèm, đầu gối)
2.4	Cảnh báo điểm mù	Có hoặc tương đương
3	Ngoại thất	
3.1	Đèn chiếu sáng ban ngày	LED hoặc tương đương
3.2	Đèn sương mù	Có phía trước và sau
3.3	Gương chiếu hậu ngoài	Chỉnh/gập điện, tích hợp đèn báo rẽ
3.4	Mâm và lốp	Mâm đúc, lốp kích thước từ 265/60R18 hoặc tương đương
4	Nội thất và tiện nghi	
4.1	Điều hòa	Tự động 2 vùng, có cửa gió cho hàng ghế sau
4.2	Ghế	Bọc da, ghế lái và ghế phụ chỉnh điện
4.3	Cửa sổ chỉnh điện	1 chạm chống kẹt tất cả các cửa
4.4	Camera	Camera lùi và camera 360 hoặc tương đương
4.5	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Có cảm biến trước và sau
4.6	Hệ thống giải trí	Màn hình cảm ứng từ 9 inch trở lên, có kết nối smartphone, âm thanh từ 6 loa trở lên
4.7	Ga tự động	Có
4.8	Cốp sau điều khiển điện	Có
5	Thiết bị bổ sung	
5.1	Thiết bị giám sát GPS chuyên dùng cho Hệ thống ngân hàng	<ol style="list-style-type: none"> Màn hình cảm ứng đa chạm 7 inch; Định vị sử dụng vệ tinh đa hệ thống GNSS: GPS, GLONASS, GALILEO, BEIDOU; Hỗ trợ định vị GSM (khi GNSS bị phá sóng hoặc mất tín hiệu); Hỗ trợ ăng-ten lắp ngoài để tăng khả năng tiếp nhận sóng vệ tinh;

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật tham khảo (Nhà thầu đề xuất thông số kỹ thuật tối thiểu, tương đương hoặc tốt hơn)
		5. Tích hợp mô-đun truyền thông qua mạng viễn thông 3G/4G (truyền thông bảo mật SSL/TLS); 6. Có thể nhớ hoặc chip nhớ dung lượng tối thiểu 4GB lưu trữ dữ liệu dự phòng tại thiết bị. Lưu trữ thông tin trạng thái xe trực tiếp tại thiết bị đề phòng trường hợp mất kết nối truyền thông; 7. Tích hợp các cảm biến phát hiện: Bật/Tắt khóa điện; 8. Tích hợp các cổng vào/ra, đáp ứng yêu cầu sử dụng: - Cổng digital input: dùng để nhận biết các trạng thái bật/tắt khóa điện và tắt/nổ máy; - Cổng serial, cổng usb; 11. Điện áp sử dụng: 12V – 36 VDC, 3A; 12. Môi trường hoạt động: - Nhiệt độ: -20°C đến +60°C - Áp suất không khí: 860Kpa – 1060 Kpa - Độ ẩm: tới 75% không ngưng tụ
5.2	Sàn cách âm	Sàn cách âm hai lớp hoặc tương đương
5.3	Phim cách nhiệt	Dán phim cách nhiệt toàn bộ xe loại cao cấp hoặc tương đương
6	Phụ kiện và tài liệu kèm theo	
6.1	Bộ đồ nghề theo xe	Gồm kích, tay kích, tuýp tháo lốp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
6.2	Tài liệu hướng dẫn	Sách hướng dẫn sử dụng chính hãng

b.2) Xe 07 chỗ 01 cầu:

Stt	Đặc tính kỹ thuật	Thông số kỹ thuật tham khảo (Nhà thầu đề xuất thông số kỹ thuật tối thiểu, tương đương hoặc tốt hơn)
I	Chủng loại hàng hóa	
1	Chủng loại xe	Xe ô tô 7–8 chỗ, 01 cầu, hộp số tự động vô cấp hoặc tương đương
2	Chất lượng, năm sản xuất	Mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở đi
3	Màu xe	Màu đen
4	Số lượng	01 xe
II	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	
1	Yêu cầu kỹ thuật chung	

Stt	Đặc tính kỹ thuật	Thông số kỹ thuật tham khảo (Nhà thầu đề xuất thông số kỹ thuật tối thiểu, tương đương hoặc tốt hơn)
1.1	Loại nhiên liệu	Xăng hoặc tương đương
1.2	Dung tích xy-lanh	≥ 1.987 cc
1.3	Công suất cực đại	≥ 128 kW
1.4	Mômen xoắn cực đại	≥ 205 Nm
1.5	Khoảng cách hai cầu hoặc chiều dài cơ sở	≥ 2.850 mm
1.6	Khoảng sáng gầm xe	≥ 170 mm
1.7	Hộp số	Tự động vô cấp hoặc tương đương
1.8	Hệ thống truyền động	Dẫn động cầu trước hoặc 2 cầu
1.9	Dung tích bình nhiên liệu	≥ 52 lít
2	Hệ thống an toàn	
2.1	Phanh trước/sau	Phanh đĩa trước và sau
2.2	Hệ thống an toàn chủ động	Có ABS, BA, EBD, VSC, TRC, HAC, EBS hoặc tương đương
2.3	Cảm biến áp suất lốp	Có
2.4	Túi khí	Tối thiểu 6 túi khí (trước, bên hông, rèm)
2.5	Camera toàn cảnh	Có
2.6	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Tối thiểu 8 cảm biến
3	Ngoại thất	
3.1	Đèn chiếu sáng ban ngày	LED
3.2	Đèn chiếu gần/xa	LED, tự động bật/tắt, cân bằng góc chiếu
3.3	Đèn sương mù trước	LED
3.4	Gương chiếu hậu	Chỉnh điện, gập điện, tích hợp đèn báo rẽ và chào mừng
3.5	Gạt kính	Trước/sau đầy đủ
3.6	Tay nắm cửa	Cùng màu thân xe
3.7	Cánh hướng gió sau	Có
3.8	Chức năng sấy kính sau	Có
4	Nội thất và tiện nghi	
4.1	Vô lăng	3 chấu, bọc da, điều chỉnh cơ 4 hướng, có lẫy chuyển số
4.2	Màn hình thông tin	Có màn hình hiển thị đa thông tin
4.3	Chất liệu ghế	Da
4.4	Ghế lái	Chỉnh điện tối thiểu 8 hướng
4.5	Ghế hành khách	Chỉnh cơ tối thiểu 4 hướng
4.6	Hàng ghế sau	Gập 60:40 (hàng 2) và 50:50 (hàng 3), có tựa tay
4.7	Hệ thống điều hòa	Tự động, có cửa gió sau
4.8	Cửa sổ điều chỉnh điện	Tối thiểu 4 cửa, 1 chạm, chống kẹt
4.9	Chìa khóa thông minh, khởi động bằng nút bấm	Có
4.10	Cốp điều khiển điện	Có
4.11	Ga tự động	Có
4.12	Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động	Có

Stt	Đặc tính kỹ thuật	Thông số kỹ thuật tham khảo (Nhà thầu đề xuất thông số kỹ thuật tối thiểu, tương đương hoặc tốt hơn)
4.13	Hệ thống giải trí	Màn hình cảm ứng đa phương tiện ≥ 10.1 inch, kết nối điện thoại thông minh không dây, tối thiểu 6 loa
5	Thiết bị bổ sung	
5.1	Thiết bị giám sát GPS chuyên dùng cho Hệ thống ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Màn hình cảm ứng đa chạm 7 inch; - Định vị sử dụng vệ tinh đa hệ thống GNSS: GPS, GLONASS, GALILEO, BEIDOU; - Hỗ trợ định vị GSM (khi GNSS bị phá sóng hoặc mất tín hiệu); - Hỗ trợ ăng-ten lắp ngoài để tăng khả năng tiếp nhận sóng vệ tinh; - Tích hợp mô-đun truyền thông qua mạng viễn thông 3G/4G (truyền thông bảo mật SSL/TLS); - Có thể nhớ hoặc chip nhớ dung lượng tối thiểu 4GB lưu trữ dữ liệu dự phòng tại thiết bị. Lưu trữ thông tin trạng thái xe trực tiếp tại thiết bị để phòng trường hợp mất kết nối truyền thông; - Tích hợp các cảm biến phát hiện: Bật/Tắt khóa điện; - Tích hợp các cổng vào/ra, đáp ứng yêu cầu sử dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Cổng digital input: dùng để nhận biết các trạng thái bật/tắt khóa điện và tắt/nở máy; - Cổng serial, cổng usb; - Điện áp sử dụng: 12V – 36 VDC, 3A; - Môi trường hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ: -20°C đến +60°C + Áp suất không khí: 860Kpa – 1060 Kpa + Độ ẩm: tới 75% không ngưng tụ
5.2	Sàn cách âm	Sàn cách âm hai lớp hoặc tương đương
5.3	Phim cách nhiệt	Dán phim cách nhiệt toàn bộ xe loại cao cấp hoặc tương đương
6	Phụ kiện và tài liệu kèm theo	
6.1	Bộ đồ nghề theo xe	Gồm kích, tay kích, tuýp tháo lốp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
6.2	Tài liệu hướng dẫn	Sách hướng dẫn sử dụng chính hãng

Ghi chú:

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “Tương đương” hoặc “Tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT;

- Từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalogue, đặc tính thông số kỹ thuật hoặc xuất xứ nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương so với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho bất kỳ nhà thầu nào đó;

- Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có cấu hình, chỉ tiêu kỹ thuật không theo yêu cầu của E-HSMT mà nhà thầu có tài liệu chứng minh hàng hóa đó có công năng sử dụng tương đương với hàng hóa mời thầu và phù hợp với yêu cầu của người sử dụng. Tổ chuyên gia sẽ xem xét, đánh giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa đó.

1.3. Các yêu cầu khác

a) Yêu cầu về vận chuyển, bàn giao tài liệu, hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành, bảo trì.

- Nhà thầu phải có phương án vận chuyển hàng hóa an toàn, đầy đủ đến các vị trí triển khai lắp đặt theo yêu cầu tại Phạm vi cung cấp của E-HSMT. Mọi chi phí liên quan tới vận chuyển đến nơi bàn giao và bốc xếp hai đầu do nhà thầu chịu.

- Nhà thầu phải có cam kết hỗ trợ kỹ thuật 24/24 cho chủ đầu tư thông qua các hình thức cụ thể trong thời gian vận hành hệ thống và cung cấp đầy đủ các tài liệu thuyết minh kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất (bản dịch sang Tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài).

- Nhà thầu phải có cam kết bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tối thiểu 03 năm hoặc 100.000 km đầu tiên (tùy điều kiện nào đến trước) đồng thời có thuyết minh chi tiết quy trình bảo hành, bảo trì, cung cấp dịch vụ sau bán hàng. Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật (nhân sự có chuyên môn phù hợp) đến để tiếp nhận thông tin không chậm hơn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc thực hiện bảo hành khi thiết bị có sự cố và quá trình khắc phục không được kéo dài quá 02 ngày làm việc trừ trường hợp phải đặt hàng từ nước ngoài. Trong trường hợp Nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì Chủ đầu tư có quyền thuê Nhà thầu khác thực hiện và toàn bộ kinh phí này sẽ do Nhà thầu chi trả.

- Nhà thầu cung cấp cam kết trong thời gian bảo hành sẽ bảo trì định kỳ bao gồm các nội dung cụ thể sau:

+ Cài đặt, hiệu chỉnh thiết bị nếu có sự khác biệt so với cài đặt ban đầu ảnh hưởng đến chất lượng của xe.

+ Xử lý những lỗi nhỏ phát sinh trong quá trình sử dụng có thể ảnh hưởng đến các loại thiết bị có trong xe.

+ Lịch bảo trì phải được thông báo trước cho chủ đầu tư trước 2 tuần, và không làm ảnh hưởng đến công việc của chủ đầu tư.

+ Thời gian bảo trì toàn bộ thiết bị không quá 48 tiếng.

+ Thời gian khắc phục sự cố: Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận yêu cầu

+ Các chi phí như vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa trong quá trình vận chuyển, bản giao, chạy thử do đơn vị cung cấp tự chịu.

b) Yêu cầu về cung ứng, vận chuyển, bản giao

*** Nếu là xe nhập khẩu:**

- Cataloge (bản gốc) tất cả các hàng hóa và thiết bị kèm theo trên xe có xác nhận của nhà sản xuất hoặc đại lý ủy quyền của nhà sản xuất; (Nếu là tiếng nước ngoài Nhà thầu phải kèm theo bản dịch tiếng Việt)

- Bản cam kết cung cấp cho bên mua các tài liệu, chứng từ sau:

+ Bản gốc hóa đơn thương mại hợp lệ và các hồ sơ giấy tờ dùng đăng ký;

+ Bản sao Giấy chứng nhận xuất xứ nguồn gốc (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) của hàng hóa.

*** Nếu là xe được sản xuất, lắp ráp trong nước:**

- Bản cam kết cung cấp cho bên mua các tài liệu, chứng từ sau:

+ Bản gốc hóa đơn thương mại hợp lệ;

+ Bản gốc hoặc Sao y công chứng giấy kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo mẫu do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành;

Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi Hàng hóa đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ hàng hoá và bản giao hoàn chỉnh cung cấp theo gói thầu.

- Nhà thầu phải có thuyết minh chi tiết giải pháp cung ứng, vận chuyển, xếp dỡ và bản giao đảm bảo kỹ thuật và an toàn theo các tiêu chí dưới đây:

+ Giải pháp cung ứng hoặc sản xuất hàng hóa, vận chuyển, xếp dỡ và tập kết đến địa điểm bản giao.

+ Giải pháp đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động.

+ Giải pháp đảm bảo chất lượng cung cấp, lắp đặt hàng hoá, thu hồi hàng hoá.

+ Giải pháp đảm bảo tiến độ giao hàng.

+ Giải pháp về phòng cháy chữa cháy trong quá trình vận chuyển.

+ Phương án nghiệm thu, bản giao hàng hoá.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra về tính pháp lý, hồ sơ liên quan;

- Kiểm tra về ngoại hình, nội thất, tính đầy đủ của các tính năng, phụ tùng, linh kiện, phụ kiện,...;
- Kiểm tra về khả năng vận hành;
- Kiểm tra về độ an toàn;
- Các cuộc thử nghiệm, kiểm tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền (nếu có).